TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG** Số: 91/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Kiên Lương, ngày 20 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 97/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Tấn M – sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 487, Cư Xá H, tổ 09, ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Lâm Thị Kim A – sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Huỳnh Tấn M và bà Lâm Thị Kim A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: có 02 người con chung Huỳnh Anh T sinh ngày 22/02/2006 và Huỳnh Minh Ch sinh ngày 26/02/2017. Ông M bà A thỏa thuận như sau:

Giao con tên Huỳnh Anh T cho ông M và giao con tên Huỳnh Minh Ch cho bà A, ông bà được nuôi dưỡng các con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đây cũng là nguyện vọng của cháu Huỳnh Anh T được ở với cha.

Về cấp dưỡng: Ông M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con tên Ch mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian thực hiện cấp dưỡng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom chăm sóc con chung.

Bảo lưu quyền yêu cầu việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con của các đương sự.

Về tài sản và công nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Án phí HNGĐ-ST là 150.000đ, mỗi người phải chịu ½ và án phí DSST là 150.000đ, ông M phải nộp. Ông M tự nguyện nộp hết tạm ứng án phí số tiền 300.000đ, được khấu trừ vào án phí tạm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007847 ngày 18/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương (đã thực hiện xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- UBND B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai